



LỊCH THI HỌC KỲ HK2 (2022-2023)
HỆ CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Ghi chú
1	21ĐHĐT01; 21ĐHĐT02	011100002001	72	1-36	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	24/4/2023	7h-9h	sân tập 3-4	
2	21ĐHĐT01; 21ĐHĐT02	011100002001	72	37 - 72	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	24/4/2023	9h-11h	sân tập 3-4	
3	21ĐHKL01	010800002201	48	1-24	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	13h-15h	sân tập 1-2	
4	21ĐHKL01	010800002201	48	25-48	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	15h-17h	sân tập 1-2	
5	21ĐHKL01; 21ĐHKT01	010800002001	100	1-50	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	24/4/2023	13h-15h	sân tập 3-4	
6	21ĐHKL01; 21ĐHKT01	010800002001	100	51-100	Giáo dục thể chất-bóng rổ	2	24/4/2023	15h-17h	sân tập 3-4	
7	21ĐHKL01; 21ĐHKT01	010800002002	94	1-47	Giáo dục thể chất-bóng rổ	3	25/4/2023	7h-9h	sân tập 3-4	
8	21ĐHKL01; 21ĐHKT01	010800002002	94	48-94	Giáo dục thể chất-bóng rổ	3	25/4/2023	9h-11h	sân tập 3-4	
9	21ĐHNA01; 21ĐHNA02	010100002201	107	1-53	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	7h-9h	sân tập 1-2	
10	21ĐHNA01; 21ĐHNA02	010100002201	107	54-107	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	9h-11h	sân tập 1-2	
11	21ĐHQT01; 21ĐHQT02	010100002203	105	1-52	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	7h-9h	sân tập 1-2	
12	21ĐHQT01; 21ĐHQT02	010100002203	105	53-105	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	2	24/4/2023	9h-11h	sân tập 1-2	
13	21ĐHQT03; 21ĐHQT04	010100002205	106	1-53	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	25/4/2023	7h-9h	sân tập 1-2	
14	21ĐHQT03; 21ĐHQT04	010100002205	106	54-106	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	25/4/2023	9h-11h	sân tập 1-2	
15	21ĐHQT05; 21ĐHQT06	010100002207	106	1-53	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	25/4/2023	13h-15h	sân tập 1-2	
16	21ĐHQT05; 21ĐHQT06	010100002207	106	54-106	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	3	25/4/2023	15h-17h	sân tập 1-2	
17	21ĐHQT07; 21ĐHQT08	010100002209	106	1-53	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	4	26/4/2023	7h-9h	sân tập 1-2	
18	21ĐHQT07; 21ĐHQT08	010100002209	106	54-106	Giáo dục thể chất-bóng chuyền	4	26/4/2023	9h-11h	sân tập 1-2	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Ghi chú
19	21ĐHTĐ01; 21ĐHTĐ02	011100002004	67	1-36	Giáo dục thể chất-bóng rổ	5	27/4/2023	17h30-18h30	sân tập 3-4	
20	21ĐHTĐ01; 21ĐHTĐ02	011100002004	67	37-67	Giáo dục thể chất-bóng rổ	5	27/4/2023	18h30-20h	sân tập 3-4	
21	22ĐHDL01; 22ĐHDL02	010100008305	99	1-50	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	3	25/4/2023	7h-9h	sân tập 7	
22	22ĐHDL01; 22ĐHDL02	010100008305	99	51-99	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	3	25/4/2023	9h-11h	sân tập 7	
23	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100008304	95	1-47	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	3	25/4/2023	13h-15h	sân tập 7	
24	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100008304	95	48-95	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	3	25/4/2023	15h-17h	sân tập 7	
25	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100008305	98	1-49	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	7h-9h	sân tập 7	
26	22ĐHĐT01; 22ĐHĐT02	011100008305	98	50-98	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	9h-11h	sân tập 7	
27	22ĐHKL01; 22ĐHKL02	011100000902	106	1-53	Giáo dục thể chất-sức nhanh	6	28/4/2023	7h-9h	sân tập 5-6	
28	22ĐHKL01; 22ĐHKL02	011100000902	106	54-106	Giáo dục thể chất-sức nhanh	6	28/4/2023	9h-11h	sân tập 5-6	
29	22ĐHKT01; 22ĐHKT02	011100000903	106	1-53	Giáo dục thể chất-sức nhanh	3	25/4/2023	13h-15h	sân tập 5-6	
30	22ĐHKT01; 22ĐHKT02	011100000903	106	54-106	Giáo dục thể chất-sức nhanh	3	25/4/2023	15h-17h	sân tập 5-6	
31	22ĐHKT01	011100000904	73	1-36	Giáo dục thể chất-sức nhanh	2	24/4/2023	17h30-18h30	sân tập 1-2	
32	22ĐHKT01	011100000904	73	37-73	Giáo dục thể chất-sức nhanh	2	24/4/2023	18h30-20h	sân tập 1-2	
33	22ĐHKV02	010100008313	100	1-50	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	7h-9h	sân tập 7	
34	22ĐHKV02	010100008313	100	51-100	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	9h-11h	sân tập 7	
35	22ĐHNA01; 22ĐHNA02	010100000903	105	1-53	Giáo dục thể chất-sức nhanh	3	25/4/2023	17h30-18h30	sân tập 1-2	
36	22ĐHNA01; 22ĐHNA02	010100000903	105	54-105	Giáo dục thể chất-sức nhanh	3	25/4/2023	18h30-20h	sân tập 1-2	
37	22ĐHNA01	010100000904	104	1-52	Giáo dục thể chất-sức nhanh	4	26/4/2023	13h-15h	sân tập 5-6	
38	22ĐHNA01	010100000904	104	52-104	Giáo dục thể chất-sức nhanh	4	26/4/2023	15h-17h	sân tập 5-6	
39	22ĐHQT01; 22ĐHQT02	010100008312	98	1-49	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	27/4/2023	13h-15h	sân tập 7	
40	22ĐHQT01; 22ĐHQT02	010100008312	98	50-98	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	27/4/2023	15h-17h	sân tập 7	
41	22ĐHQT03; 22ĐHQT04	010100008310	102	1-51	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	13h-15h	sân tập 7	

STT	Lớp học	Mã LHP	Sĩ số	Từ số thứ tự	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Phòng thi	Ghi chú
42	22ĐHQT03; 22ĐHQT04	010100008310	102	52-102	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	4	26/4/2023	15h-17h	sân tập 7	
43	22ĐHQT05; 22ĐHQT06	010100008308	99	1-49	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	6	28/4/2023	7h-9h	sân tập 7	
44	22ĐHQT05; 22ĐHQT06	010100008308	99	50-99	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	6	28/4/2023	9h-11h	sân tập 7	
45	22ĐHKV03; 22ĐHQT07	010100008306	95	1-47	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	6	28/4/2023	13h-15h	sân tập 7	
46	22ĐHKV03; 22ĐHQT07	010100008306	95	48-95	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	6	28/4/2023	15h-17h	sân tập 7	
47	22ĐHTĐ01; 22ĐHTĐ02	011100008302	102	1-51	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	27/4/2023	7h-9h	sân tập 7	
48	22ĐHTĐ01; 22ĐHTĐ02	011100008302	102	52-102	Giáo dục thể chất-Võ cổ truyền VN	5	27/4/2023	9h-11h	sân tập 7	
49	22ĐHTT01; 22ĐHTT02	010100023301	64	1-37	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	7h-8h	sân tập 7	
50	22ĐHTT01; 22ĐHTT02	010100023301	64	38-64	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	7h-8h	sân tập 7	
51	22ĐHTT03; 22ĐHTT04	010100023302	51	1-25	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	8h-9h	sân tập 7	
52	22ĐHTT03; 22ĐHTT04	010100023302	51	26-51	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	8h-9h	sân tập 7	
53	22ĐHTT05; 22ĐHTT06	010100023303	33	1-15	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	9h - 10h	sân tập 6	
54	22ĐHTT05; 22ĐHTT06	010100023303	33	16-33	Giáo dục thể chất-Aerobic	CN	23/4/2023	9h - 10h	sân tập 6	
55	22ĐHTT05	010100000905	94	1-47	Giáo dục thể chất-sức nhanh	2	24/4/2023	17h30-18h30	sân tập 1-2	
56	22ĐHTT05	010100000905	94	48-94	Giáo dục thể chất-sức nhanh	2	24/4/2023	18h30-20h	sân tập 1-2	
57	22ĐHNA03; 22ĐHXD01	011100002005	24	1-24	Giáo dục thể chất-bóng rổ	6	28/4/2023	7h-9h	sân tập 3-4	

Lập bảng



Ngô Thanh Tuấn

Tp. HCM, ngày 06 tháng 04 năm 2023

PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Cổ Tấn Anh Vũ

